



Flashcardo.com

Esperamos que estes flashcards para impressão sejam úteis para você. Para encontrar ainda mais produtos de flashcards, visite o nosso site www.flashcardo.com/pt. No Flashcardo.com oferecemos flashcards online, flashcards com repetição espaçada, flashcards em vídeo e muito mais. Tudo gratuito e pronto para ser usado por estudantes em todo o mundo.

Direitos Autorais, Notas de Licença

Este PDF está protegido pela lei de direitos autorais e todos os direitos são reservados. Você pode compartilhar este PDF com qualquer pessoa. No entanto, não é permitido vender este PDF nem o seu conteúdo. Se tiver alguma dúvida, acesse www.flashcardo.com/pt para entrar em contato conosco. Obrigado!

Isenção de Responsabilidade

ESTE PDF É FORNECIDO “NO ESTADO EM QUE SE ENCONTRA”, SEM QUALQUER GARANTIA DE QUALQUER TIPO, EXPRESSA OU IMPLÍCITA, INCLUINDO, MAS NÃO SE LIMITANDO ÀS GARANTIAS DE COMERCIALIZAÇÃO, ADEQUAÇÃO A UM PROPÓSITO ESPECÍFICO E NÃO VIOLAÇÃO. EM NENHUMA CIRCUNSTÂNCIA OS AUTORES OU DETENTORES DOS DIREITOS AUTORAIS SERÃO RESPONSÁVEIS POR QUALQUER RECLAMAÇÃO, DANO OU OUTRA RESPONSABILIDADE, SEJA EM AÇÃO CONTRATUAL, DELITO OU DE OUTRA FORMA, DECORRENTE DE OU RELACIONADA AO PDF OU AO USO OU OUTRAS INTERAÇÕES COM O PDF.

Direitos Autorais © 2025 Flashcardo.com. Todos os Direitos Reservados

Conceitos básicos

tôi

eu

bạn
đại từ

tu

anh ấy

ele

cô ấy

ela

nó

isto

chúng tôi / chúng ta

nós

các bạn

vós

họ

eles

cái gì

O quê

ai

Quem

ở đâu

Onde

tại sao

Porquê

làm sao

Como

cái nào

Qual

lúc nào

Quando

sau đó

então

nếu

se

thật sự

mesmo

nhưng

mas

bởi vì

porque

không

não

này

isto

đó
vật

aquilo

tất cả

tudo

hoặc

và

đây

ou

e

aqui

đó
địa điểm

trái

phải

ali

esquerda

direita

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

agora

tarde

manhã

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

noite

manhã

tardinha

buổi trưa

nửa đêm

giờ

meio-dia

meia-noite

hora

phút

giây

ngày

minuto

segundo

dia

tuần

tháng

năm

semana

mês

ano

hôm qua

hôm nay

ngày mai

ontem

hoje

amanhã

thứ hai
ngày

segunda-feira

thứ ba
ngày

terça-feira

thứ tư
ngày

quarta-feira

thứ năm

quinta-feira

thứ sáu

sexta-feira

thứ bảy

sábado

chủ nhật

domingo

đàn bà

mulher

đàn ông

homem

tình yêu

amor

bạn trai

namorado

bạn gái

namorada

bạn
danh từ

amigo

hôn
danh từ

beijo

tình dục

sexo

trẻ em

criança

con gái
đại cương

rapariga

con trai
đại cương

rapaz

mẹ

mamã

ba

papá

má
mẹ

mãe

cha

pai

cha mẹ

pais

con trai
gia đình

filho

con gái
gia đình

filha

em gái

irmã mais nova

em trai

irmão mais novo

chị gái

irmã mais velha

anh trai

irmão mais velho

chồng

marido

vợ

esposa

mỗi / mọi

todas

luôn luôn

sempre

thực ra

na verdade

lần nữa

outra vez

đã

já

ít hơn

menos

phần lớn

máximo

nhiều hơn

mais

không có

nada

rất

muito

ở ngoài

fora

ở trong

dentro

xa

longe

gần

perto

bên dưới

abaixo

bên trên

acima

bên cạnh

ao lado

phía trước

phía sau

mọi người

frente

atrás

toda a gente

cùng nhau

khác

mùa xuân

juntos

outro

primavera

mùa hè

mùa thu

mùa đông

verão

outono

inverno

tháng một

tháng hai

tháng ba

janeiro

fevereiro

março

tháng tư

abril

tháng năm

maio

tháng sáu

junho

tháng bảy

julho

tháng tám

agosto

tháng chín

setembro

tháng mười

outubro

tháng mười một

novembro

tháng mười hai

dezembro

bắc

norte

đông

este

nam

sul

tây

thường xuyên

ngay lập tức

oeste

frequentemente

imediatamente

đột ngột

mặc dù

subitamente

no entanto

Números

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

hai mươi mốt

21

hai mươi hai

22

hai mươi sáu

26

ba mươi

30

ba mươi mốt

31

ba mươi ba

33

ba mươi bảy

37

bốn mươi

40

bốn mươi mốt

41

bốn mươi bốn

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

một nghìn

1000

một nghìn không trăm linh
một

1001

một nghìn không trăm mười
hai

1012

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

1234

hai nghìn

2000

hai nghìn không trăm linh hai

2002

hai nghìn không trăm hai
mười ba

2023

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

2345

ba nghìn

3000

ba nghìn không trăm linh ba

3003

bốn nghìn

4000

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

4045

năm nghìn

5000

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

5678

sáu nghìn

6000

bảy nghìn

7000

bảy nghìn tám trăm chín
mười

7890

tám nghìn

8000

tám nghìn chín trăm linh một

8901

chín nghìn

9000

chín nghìn không trăm chín
mười

9090

mười nghìn

10.000

mười nghìn không trăm linh
một

10.001

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

20.020

ba mươi nghìn ba trăm

30.300

bốn mươi bốn nghìn

44.000

một trăm nghìn

100.000

năm trăm nghìn

500.000

một triệu

1.000.000

sáu triệu

6.000.000

mười triệu

10.000.000

bảy mươi triệu

70.000.000

một trăm triệu

100.000.000

tám trăm triệu

800.000.000

một tỷ

1.000.000.000

chín tỷ

9.000.000.000

mười tỷ

10.000.000.000

hai mươi tỷ

20.000.000.000

một trăm tỷ

100.000.000.000

ba trăm tỷ

300.000.000.000

một nghìn tỷ

1.000.000.000.000

Verbos

biết

saber

nghĩ

pensar

đến

vir

đặt

colocar

lấy

tirar

tìm

encontrar

nghe

ouvir

làm việc

trabalhar

nói chuyện

falar

cho

dar

thích

gostar

giúp đỡ

ajudar

yêu

amar

gọi

telefonar

chờ đợi

esperar

đứng

ficar de pé

ngồi

sentar

đóng

fechar

mở
cửa

abrir

thua

perder

thắng

ganhar

chết

morrer

sống
động từ

viver

bật

ligar

tắt

apagar

giết

matar

làm bị thương

magoar

chạm

tocar

xem

ver

uống

beber

ăn

comer

đi bộ

andar

gặp

encontrar

đặt cược

apostar

hôn
động từ

beijar

đi theo

seguir

cưới

casar

trả lời

responder

hỏi

perguntar

kéo

puxar

đẩy

empurrar

ấn

pressionar

đánh

bater

bắt

apanhar

chiến đấu

lutar

ném

atirar

chạy
động từ

correr

đọc

ler

viết

escrever

sửa chữa

consertar

đếm

contar

cắt

cortar

bán

vender

mua

comprar

trả

pagar

học

estudar

mơ

sonhar

ngủ

dormir

chơi

jogar

ăn mừng

celebrar

thưởng thức

desfrutar

dọn dẹp

limpar

bắn

disparar

bảo vệ

defender

tấn công

atacar

trộm

roubar

đốt

queimar

cứu

resgatar

bay

voar

khạc nhổ

cuspir

đá
động từ

dar um pontapé

cắn

morder

thở

respirar

ngửi

cheirar

khóc

chorar

hát

cantar

cười mỉm

sorrir

cười

rir

lớn lên

crescer

co lại

encolher

tranh luận

discutir

chia sẻ

partilhar

cho ăn

alimentar

trốn

esconder

cảnh báo

avisar

bơi

nadar

nhảy

saltar

nâng

levantar

đào

escavar

giao hàng

entregar

tìm kiếm

procurar

luyện tập

praticar

đi du lịch

viajar

vẽ

pintar

mở
khóa

abrir

khóa

trancar

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

lavar

rezar

cozinhar

nôn

la hét

trích dẫn

vomitar

gritar

citar

in

tính toán

kiếm tiền

imprimir

calcular

ganhar

Adjetivos

mới

novo

cũ

velho

ít

poucos

nhiều

muitos

sai

errado

chính xác

correto

xấu

mau

tốt

bom

hạnh phúc

feliz

ngắn

curto

dài

comprido

nhỏ

pequeno

lớn
to

grande

xinh đẹp

belo

trẻ

jovem

già

velho

màu trắng

branco

màu đen

preto

màu đỏ

vermelho

màu xanh da trời

azul

màu xanh lá cây

verde

màu vàng

amarelo

chậm

lento

nhanh

rápido

vui vẻ

engraçado

không công bằng

injusto

công bằng

justo

khó

difícil

dễ

fácil

giàu

rico

nghèo

pobre

khỏe

forte

yếu

fraco

an toàn

seguro

mệt mỏi

cansado

tự hào

orgulhoso

no búng

satisfeito

bệnh

doente

khỏe mạnh

saudável

tức giận

zangado

thấp
đại cương

baixo

cao
đại cương

alto

ngọt

doce

chua

azedo

mềm

suave

cứng

duro

đáng yêu

fofo

ngu ngốc

estúpido

điên khùng

bận rộn

cao
người

louco

ocupado

alto

thấp
người

lo lắng

ngạc nhiên

baixo

preocupado

surpreendido

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

bem-comportado

malvado

esperto

lạnh

nóng

màu cam

frio

muito quente

laranja

màu xám

màu nâu

màu hồng

cinzento

castanho

côr-de-rosa

nhàm chán

nặng

nhẹ

aborrecido

pesado

leve

cô đơn

đói bụng

khát nước

số

esfomeado

sedento

buồn

dốc

bằng phẳng

triste

íngreme

plano

hẹp

estreito

rộng

largo

sâu

profundo

nông

raso

lớn
rất

enorme

bản

sujo

sạch sẽ

limpo

đầy

cheio

trống rỗng

vazio

đắt

caro

rẻ

barato

quyến rũ

sensual

lười biếng

preguiçoso

dũng cảm

corajoso

hào phóng

generoso

ướt

molhado

khô

seco

ồn ào

barulhento

yên tĩnh

tranquilo

nắng

ensolarado

nhiều mưa

chuvoso

sương mù
tính từ

nebuloso

nhiều mây

nublado

Desportos

thể dục dụng cụ

ginástica

quần vợt

ténis

chạy
danh từ

corrida

đạp xe

ciclismo

đánh golf

golfe

bóng đá

futebol

bóng rổ

basquetebol

bơi lội

natação

lặn

mergulho

đi bộ đường dài

caminhada

chạy marathon

maratona

ba môn phối hợp

triatlo

bóng bàn

ténis de mesa

cử tạ

halterofilismo

quyền anh

boxe

cầu lông

badminton

trượt băng nghệ thuật

patinagem artística

trượt ván tuyết

snowboard

trượt tuyết

esqui

trượt tuyết băng đồng

esqui de fundo

khúc côn cầu trên băng

hóquei no gelo

bóng chuyền

voleibol

bóng ném

andebol

bóng chuyền bãi biển

voleibol de praia

bóng rugby

râguebi

bóng gậy

críquete

bóng chày

basebol

bóng bầu dục Mỹ

futebol americano

bóng nước

polo aquático

nhảy cầu

salto ornamental

lướt sóng

surf

đua thuyền buồm

vela

chèo thuyền

remo

yoga

ioga

khiêu vũ

dança

nhảy dù

paraquedismo

cờ vua

đánh bài poker

bowling

xadrez

póquer

bowling

múa ba lê

balé

Animais

con lợn

porco

con bò

vaca

con ngựa

cavalo

con chó

cão

con cừu

ovelha

con khỉ

macaco

con mèo

gato

con gấu

urso

con gà

galinha

con vịt

pato

con bướm

borboleta

con ong

abelha

con cá

peixe

con nhện

aranha

con rắn

serpente

con hổ

tigre

con chuột

rato

con thỏ

coelho

con sư tử

leão

con lừa

burro

con voi

elefante

con chim bồ câu

pombo

con bọ

besouro

con muỗi

mosquito

con ruồi

mosca

con kiến

formiga

con cá voi

baleia

con cá mập

tubarão

con cá heo

golfinho

con ốc sên

caracol

con ếch

rã

con gấu trúc

panda

con gấu Bắc cực

urso polar

con chó sói

lobo

con gấu túi

coala

con chuột túi

canguru

con hươu cao cổ

girafa

con cáo

raposa

con hà mã

hipopótamo

con dơi

morcego

con quạ

corvo

con thiên nga

cisne

con chim hải âu

gaivota

con cú

coruja

con chim cánh cụt

pinguim

con vẹt

papagaio

con sâu bướm

lagarta

con chuồn chuồn

libelinha

con mực ống

lula

con bạch tuộc

polvo

con cá ngựa

cavalo-marinho

con hải cẩu

foca

con sứa

medusa

con cua

caranguejo

con khủng long

dinossauro

con rùa cạn

tartaruga

con cá sấu

crocodilo

Países

Châu Âu

Europa

Châu Á

Ásia

Châu Mỹ

América

Châu Phi

África

Vương quốc Anh

Reino Unido

Tây Ban Nha

Espanha

Thụy sĩ

Suíça

Ý

Itália

Pháp

França

Đức

Alemanha

Thái Lan

Tailândia

Singapore

Singapura

Nga

Nhật Bản

Israel

Rússia

Japão

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Índia

China

Estados Unidos da América

Mexico

Canada

Chile

México

Canadá

Chile

Brazil

Argentina

Nam Phi

Brasil

Argentina

África do Sul

Nigeria

Nigéria

Ma Rốc

Marrocos

Libya

Líbia

Kenya

Quênia

Algeria

Argélia

Ai Cập

Egito

New Zealand

Nova Zelândia

Úc

Austrália

Corpo humano

đầu

cabeça

mũi

nariz

tóc

cabelo

miệng

boca

tai

orelha

mắt

olho

bàn tay

mão

bàn chân

pé

tim

coração

não

cérebro

cổ

pescoço

mông

nádegas

vai

ombro

đầu gối

joelho

chân

perna

tay

braço

bụng

barriga

ngực

seio

lưng

costas

răng

dente

lưỡi

língua

môi

lábio

ngón tay

dedo

ngón chân

dedo do pé

dạ dày

phổi

gan

estômago

pulmão

fígado

dây thần kinh

thận

ruột

nervo

rim

intestino

trán

cằm

má
cơ thể

testa

queixo

bochecha

râu

ngón cái

ngón tay út

barba

polegar

dedo mindinho

ngón tay đeo nhẫn

dedo anelar

ngón tay giữa

dedo do meio

ngón tay trỏ

dedo indicador

móng tay

unha

gót chân

calcanhar

xương sống

coluna vertebral

cơ bắp

músculo

xương
cơ thể

osso

bộ xương

esqueleto

xương sườn

costela

đốt sống

vértebra

bàng quang

bexiga

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

veia

artéria

vagina

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

esperma

pénis

testículo

Casa

cửa

porta

nhà bếp

cozinha

phòng tắm

casa de banho

phòng khách

sala de estar

phòng ngủ

quarto

vườn

jardim

gara

garagem

tường

parede

tầng hầm

cave

nhà vệ sinh
nhà ở

retrete

cầu thang

escada

mái nhà

telhado

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

janela

faca

chávena

ly

đĩa

cốc

copo

prato

copo

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

caixote do lixo

tigela

secretária

giường

gương

vòi hoa sen

cama

espelho

chuveiro

ghế sofa

sofá

ảnh

fotografia

đồng hồ

relógio

bàn
nhà

mesa

ghế
nhà

cadeira

hàng xóm

vizinho

thang máy

elevador

ban công

varanda

gác xép

sótã

ống khói

chaminé

muỗng gỗ

colher de pau

đũa

pauzinho

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

talheres

colher

garfo

cái vá

nồi

chảo

concha

tacho

panela

bóng đèn

giá sách

rèm

lâmpada

estante

cortina

nệm

gối

chăn

colchão

almofada

cobertor

kệ

prateleira

ngăn kéo

gaveta

tủ quần áo

guarda-roupa

xô

balde

chổi

vassoura

cái cân

balança

giỏ đựng đồ giặt

cesto de roupa

bồn tắm

banheira

khăn tắm
to lớn

toalha de banho

xà phòng

sabão

giấy vệ sinh

papel higiénico

khăn tắm
nhỏ bé

toalha

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

lavatório

escada

caixa de correio

hàng rào

cerca

Alimentos

trứng

ovo

phô mai

queijo

sữa

leite

cá

peixe

thịt

carne

xương
món ăn

osso

dầu

óleo

bánh mì

pão

đường
món ăn

açúcar

sô cô la

chocolate

kẹo

rebuçado

bánh bông lan

bolo

nước

cà phê

trà

água

café

chá

bia

ruộng nho

sa lát

cerveja

vinho

salada

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

sopa

sobremesa

pequeno-almoço

bữa trưa

bữa tối

pizza

almoço

jantar

piza

kem

bơ

sữa chua

gelado

manteiga

iogurte

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

atum

salmão

presunto

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

toucinho

salsicha

carne de peru

thịt gà

thịt bò

thịt heo

carne de frango

carne de vaca

carne de porco

thịt cừu

carne de cordeiro

bí ngô

abóbora

nấm

cogumelo

nấm cựa

trufa

tỏi

alho

tỏi tây

alho-porro

gừng

gengibre

cà tím

beringela

khoai lang

batata doce

cà rốt

cenoura

dưa chuột

pepino

ớt

pimenta

ớt chuông

củ hành

khoai tây

pimento

cebola

batata

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

couve-flor

repolho

brócolos

xà lách

rau chân vịt

tre

alface

espinafre

bambu

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

milho

aipo

ervilha

hạt đậu

feijão

quả lê

pera

quả táo

maçã

quả ô liu

azeitona

quả sung

figo

quả chà là

tâmara

quả dừa

coco

quả hạnh nhân

amêndoa

hạt phỉ

avelã

đậu phộng

amendoim

quả chuối

banana

quả xoài

manga

quả kiwi

quivi

quả bơ

abacate

quả dứa

ananás

dưa hấu

melancia

quả nho

uva

dưa gang

melão

quả mâm xôi

framboesa

quả việt quất

mirtilo

quả dâu tây

morango

quả anh đào

cereja

quả mận

ameixa

quả mơ

alperce

quả đào

quả chanh

quả bưởi

pêssego

limão

toranja

quả cam

cà chua

bạc hà

laranja

tomate

menta

sả

quế

vani

capim-limão

canela

baunilha

muối

tiêu

cà ri

sal

pimenta

caril

thuốc lá
thực vật

tabaco

đậu hũ

tofu

giấm

vinagre

mì sợi

massa

sữa đậu nành

leite de soja

bột mì

farinha

gạo

arroz

yến mạch

aveia

lúa mì

trigo

đậu nành

soja

hạt

noz

mật ong

mel

mút

kẹo cao su

bánh kẹp

compota

pastilha elástica

panqueca

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

bolacha

pudim

queque

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

dónute

bebida energética

sumo de laranja

nước táo

sữa lắc

coca cola

sumo de maçã

batido de leite

cola

sô cô la nóng

chocolate quente

rượu cocktail

cocktail

rượu rum

rum

rượu whisky

uísque

rượu vodka

vodka

thực đơn

menu

hải sản

marisco

mì Ý

esparguete

sushi

sushi

bắp rang bơ

pipoca

khoai tây lát mỏng

batata frita

cánh gà

asas de frango

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

batata frita

mostarda

maionese

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

molho de tomate

sandes

cachorro-quente

bánh burger

hambúrguer

Escola

sách

livro

thư viện

biblioteca

bài tập về nhà

trabalho de casa

bài thi

exame

bài học

lição

khoa học

ciências naturais

lịch sử

história

nghệ thuật

arte

cây bút

caneta

bút chì

lápiz

thứ nhất

primeiro

thứ hai

2

segundo

thứ ba
3

terceiro

thứ tư
4

quarto

ngiên cứu

pesquisa

bằng cấp

graduação

sân thể thao

campo desportivo

từ điển

dicionário

học kì

semestre

sổ tay

caderno

hình học

geometria

chính trị học

politica

triết học

filosofia

kinh tế học

economia

giáo dục thể chất

educação física

sinh học

biologia

toán học

matemática

địa lý

geografia

văn học

literatura

hóa học

química

vật lý

física

cái thước

régua

cục tẩy

borracha

cái kéo

tesoura

băng dính

fita-cola

keo dán

cola

bút bi

esferográfica

kẹp giấy

clipe de papel

ba phần trăm

3%

một trăm phần trăm

100%

không phần trăm

0%

mét khối

metro cúbico

mét vuông

metro quadrado

dặm

milha

mét

metro

mi-li-mét

milímetro

xen-ti-mét

centímetro

đề-xi-mét

decímetro

phép cộng

adição

phép trừ

subtração

phép nhân

multiplicação

phép chia

divisão

diện tích

área

thể tích

volume

hình chữ nhật

retângulo

hình vuông

quadrado

tam giác

triângulo

hình tròn

círculo

lít

litro

mililít

mililitro

tấn

kilôgam

gram

tonelada

quilograma

grama

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

íman

microscópio

funil

phòng thí nghiệm

bài giảng

laboratório

palestra

Natureza

tro

cinza

lửa

fogo

kim cương

diamante

mặt trăng

lua

mặt trời

sol

ngôi sao

estrela

hành tinh

planeta

bờ biển
biển

costa

hồ

lago

rừng

floresta

sa mạc

deserto

đồi núi

monte

đá
danh từ

rocha

con sông

rio

thung lũng

vale

núi

montanha

đảo

ilha

đại dương

oceano

biển

mar

băng

gelo

tuyết

neve

bão táp

tempestade

mưa

chuva

gió

vento

cây

cỏ

hoa hồng

árvore

relva

rosa

hoa

kim loại

đất

flor

metal

solo

dung nham

than

cát

lava

carvão

areia

đất sét

tên lửa

vệ tinh

barro

foguetão

satélite

thiên hà

tiểu hành tinh

lục địa

galáxia

asteroide

continente

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

equador

Polo Sul

Polo Norte

suối

rừng nhiệt đới

hang

riacho

floresta tropical

caverna

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

cascata

beira

glaciar

động đất

terramoto

miệng núi lửa

cratera

núi lửa

vulcão

khí quyển

atmosfera

lũ lụt

inundação

sương mù
danh từ

nevoeiro

cầu vồng

arco-íris

tiếng sấm

trovão

tia chớp

raio

cơn dông

trovoada

nhiệt độ

temperatura

bão nhiệt đới

tufão

bão

mây

cành cây

furacão

nuvem

ramo

lá cây

rễ cây

thân cây

folha

raiz

tronco

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

semente

plástico

dióxido de carbono

nguyên tử

sắt

ôxy

átomo

ferro

oxigénio

vàng

bạc

ouro

prata

Transportes

xe hơi

automóvel

xe buýt

autocarro

xe lửa

comboio

ga xe lửa

estação de comboios

trạm dừng xe buýt

paragem de autocarro

máy bay

avião

tàu

navio

xe tải

camião

xe đạp

bicicleta

xe mô tô

motocicleta

xe taxi

táxi

đèn giao thông

semáforo

bãi đậu xe

parque de estacionamento

đường
xe hơi

estrada

ắc quy

bateria

động cơ
xe hơi

motor

túi khí

airbag

vô-lăng

volante

dây an toàn

cinto de segurança

lốp xe

pneu

cốp sau

porta-bagagem

máy bán vé

bilheteira automática

phòng bán vé

bilheteira

tàu điện ngầm

metro

tàu cao tốc

comboio de alta velocidade

đầu máy

locomotiva

xe điện

elétrico

xe buýt trường học

autocarro escolar

xe buýt nhỏ

mini-autocarro

sân bay

aeroporto

hãng hàng không

companhia aérea

máy bay trực thăng

helicóptero

hạng nhất

primeira classe

hạng phổ thông

classe económica

hạng thương gia

classe executiva

áo phao

colete salva-vidas

công ten nơ

contentor

tàu ngầm

submarino

tàu du lịch

cruzeiro

tàu chở hàng

navio cargueiro

du thuyền

iate

phà

balsa

hải cảng

porto

xuồng cứu sinh

barco salva-vidas

ra đa

radar

đèn đường

iluminação pública

vĩa hè

passeio

trạm xăng

posto de combustível

công trường

local de construção

vạch qua đường

passadeira

tắc đường

engarrafamento

đường cao tốc

autoestrada

xe tăng

tanque

máy xúc

escavadora

máy kéo

trator

rơ-moóc

atrelado

xe tay ga

lambreta

xe cáp treo

teleférico

Cidade

bệnh viện

hospital

trường học

escola

nhà ở

casa

hóa đơn

conta

chợ

mercado

siêu thị

supermercado

căn hộ

apartamento

trường đại học

universidade

nông trại

quinta

nhà thờ

igreja

nhà hàng

restaurante

quán bar

bar

phòng thể dục

ginásio

công viên

parque

nhà vệ sinh
đại cương

casa de banho

bản đồ

mapa

xe cứu thương

ambulância

cảnh sát
đại cương

polícia

lính cứu hỏa
đại cương

bombeiros

quốc gia

país

ngoại ô

subúrbio

ngôi làng

aldeia

bảo hành

garantia

trung tâm mua sắm

centro comercial

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

farmácia

arranha-céu

castelo

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

embaixada

sinagoga

templo

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

fábrica

mesquita

câmara municipal

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

estação de correios

fonte

discoteca

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

banco

campo de golfe

estádio de futebol

hồ bơi
tòa nhà

sân quần vợt

thông tin du lịch

piscina

campo de ténis

informação turística

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

casino

galeria de arte

museu

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

parque nacional

lembrança

aquário

trượt nước

escorrega aquático

tàu lượn siêu tốc

montanha russa

công viên nước

parque aquático

vườn bách thú

jardim zoológico

sân chơi

parque infantil

cửa thoát hiểm
tòa nhà

saída de emergência

chuông báo cháy

alarme de incêndio

bình cứu hỏa

extintor

đồn cảnh sát

esquadra

tiểu bang

estado

khu vực

região

thủ đô

capital

Hospital

tai nạn

acidente

bệnh nhân

paciente

phẫu thuật

cirurgia

viên thuốc

comprimido

sốt

febre

ho

tosse

phòng cấp cứu

emergências

khoa hồi sức tích cực

unidade de cuidados
intensivos

phòng chờ

sala de espera

thuốc aspirin

aspirina

thuốc ngủ

comprimido para dormir

ngày hết hạn

data de validade

liều lượng

dose

si-rô ho

xarope para a tosse

tác dụng phụ

efeito secundário

insulin

insulina

bột

pó

viên nhộng

cápsula

vitamin

vitamina

thuốc giảm đau

analgésico

kháng sinh

antibiótico

vi khuẩn

bactéria

vi rút

vírus

đau tim

ataque cardíaco

tiêu chảy

diarreia

tiểu đường

diabetes

đột quỵ

AVC

hen suyễn

asma

ung thư

cancro

cúm

gripe

đau răng

dor de dentes

cháy nắng

queimadura de sol

viêm họng

dor de garganta

đau bụng

dor de estômago

nhiễm trùng

infecção

dị ứng

alergia

chuột rút

cãibra

đau đầu

dor de cabeça

ống tiêm

seringa

nặng

muleta

chụp X quang

raio X

máy siêu âm

aparelho ultrassónico

bó bột
nhỏ bé

emplastro

xe lăn

cadeira de rodas

bó bột
gãy xương

gesso

mạch

pulso

chấn thương

lesão

cấp cứu

emergência

chấn động

concussão

vết bỏng

queimadura

gãy xương

fratura

thuốc tránh thai

pílula

thử thai

teste de gravidez

Empregos

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

médico

enfermeira

polícia

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

presidente

capitão

detetive

phi công

giáo sư

giáo viên

piloto

professor

professor

luật sư

thư ký

trợ lý

advogado

secretária

assistente

thẩm phán

juiz

quản lý

executivo

đầu bếp

cozinheiro

tài xế taxi

taxista

tài xế xe buýt

motorista de autocarro

người mẫu

modelo

nghệ sĩ

artista

thủ tướng

primeiro-ministro

dược sĩ

farmacêutico

lính cứu hỏa
người

bombeiro

nha sĩ

dentista

doanh nhân

empresário

chính trị gia

político

lập trình viên

programador

tiếp viên hàng không

assistente de bordo

nhà khoa học

cientista

giáo viên mầm non

educadora de infância

kiến trúc sư

arquiteto

kế toán viên

contabilista

tư vấn viên

consultor

công tố viên

procurador

tổng quản lý

gerente

vệ sĩ

guarda-costas

chủ nhà

senhorio

bồi bàn

empregado de mesa

nhân viên bảo vệ

segurança

bộ đội

soldado

ngư dân

pescador

nhân viên vệ sinh

empregado da limpeza

thợ sửa ống nước

canalizador

thợ điện

eletricista

nông dân

agricultor

lễ tân

rececionista

người đưa thư

carteiro

thu ngân

caixa

thợ làm tóc

cabeleireiro

tác giả

autor

nhà báo

jornalista

nhiếp ảnh gia

fotógrafo

nhân viên cứu hộ

nadador salvador

ca sĩ

cantor

nhạc sĩ

músico

diễn viên

ator

phóng viên

repórter

huấn luyện viên

treinador

trọng tài

árbitro

Negócios

tiền

dinheiro

văn phòng

escritório

áp lực

stress

bảo hiểm

seguro

nhân viên
công ty

funcionários

bộ phận

departamento

lương

salário

địa chỉ

endereço

lá thư

carta

số điện thoại

número de telefone

url

endereço

địa chỉ email

endereço de correio
eletrónico

trang mạng

sítio eletrônico

thư điện tử

correio eletrônico

chữ ký

assinatura

thua lỗ

perda

lợi nhuận

lucro

khách hàng

cliente

số tiền

montante

thẻ tín dụng

cartão de crédito

mật khẩu

palavra-passe

máy rút tiền

caixa automático

thuế

imposto

phòng họp

sala de reuniões

danh thiếp

cartão de visita

công nghệ thông tin

tecnologias de informação

nhân sự

recursos humanos

bộ phận pháp lý

departamento jurídico

kế toán

contabilidade

tiếp thị

marketing

bán hàng

vendas

đồng nghiệp

colega

người sử dụng lao động

empregador

nhân viên
người

empregado

chú thích

nota

thuyết trình

apresentação

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

pasta

carimbo

projektor

bưu kiện

con tem

phong bì

encomenda

selo

envelope

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

navegador

investimento

bolsa de valores

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

nota

moeda

juros

khoản vay

empréstimo

số tài khoản

número de conta

tài khoản ngân hàng

conta bancária

Dispositivos

điện thoại

telefone

bộ tivi

televisão

máy ảnh

câmera

đài radio

rádio

quạt

ventoinha

máy điều hòa

ar condicionado

máy pha cà phê

máquina de café

máy nướng bánh mì

torradeira

máy hút bụi

aspirador de pó

máy sấy tóc

secador de cabelo

ấm đun nước

chaleira

máy rửa chén

máquina de lavar louça

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

fogão

forno

micro-ondas

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

frigorífico

máquina de lavar roupa

controlo remoto

tai nghe

chuột

bàn phím

auscultador

rato

teclado

ổ cứng

thanh USB

máy quét

disco rígido

memória USB

digitalizador

máy in

impressora

màn hình

ecrã

máy tính xách tay

portátil

rô bốt

robô

loa

altifalante

